

BÀI 18. HÌNH TAM GIÁC ĐỀU. HÌNH VUÔNG. HÌNH LỤC GIÁC ĐỀU (3 tiết)

1 Mục tiêu và yêu cầu cần đạt

1.1. Về kiến thức

Mô tả được một số yếu tố cơ bản của hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều (cạnh, góc, đường chéo).

1.2. Về kĩ năng (năng lực)

- Vẽ được hình tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập.
- Tạo lập được hình lục giác đều thông qua việc lắp ghép các hình tam giác đều.

1.3. Về phẩm chất

Bồi dưỡng trí tưởng tượng, hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS.

2 Những điểm cần lưu ý khi chuẩn bị bài giảng

2.1. Chuẩn bị trước khi lên lớp

- Đối với GV: Nghiên cứu kĩ bài học và phương pháp dạy học phù hợp. Chuẩn bị một số vật liệu phục vụ hoạt động trải nghiệm như: giấy A4, kéo cắt giấy, tranh ảnh trong bài,... Sưu tầm thêm các hình ảnh thực tế, video minh họa liên quan đến bài học, các thiết bị dạy học phục vụ hình thành và phát triển năng lực của HS.
- Đối với HS: Luôn có dụng cụ học tập như thước thẳng, thước đo góc, ê ke, bút chì, tẩy,... HS chuẩn bị giấy (A4), kéo.

2.2. Vấn đề có thể khó

Đây là bài học đầu tiên của nội dung *Hình học trực quan* của cấp học Trung học cơ sở, GV cần lưu ý rõ về phương pháp dạy học phù hợp với chương như đã nêu trên, không dạy học theo cách tiếp cận nội dung như *Hình học phẳng*.


Tùy theo đặc thù địa phương mà GV linh hoạt trong việc chuẩn bị đồ dùng dạy học cho phù hợp khi thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

3 Gợi ý tổ chức các hoạt động dạy học chủ yếu

3.1. Thực hiện các cấu phần chính của bài học


Bài này có ba mục, dạy trong 3 tiết. GV có thể kết hợp dạy từng mục với bài tập cuối bài hoặc tăng cường thêm những ví dụ, bài tập thực tiễn.

1. HÌNH TAM GIÁC ĐỀU


CẤU PHẦN (Thời lượng)	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	GỢI Ý THỰC HIỆN, ĐÁP ÁN, TRẢ LỜI
Nêu vấn đề (5 phút)	Tạo tình huống vào bài học từ hình ảnh thực tế, ứng dụng thực tế của các hình trong bài.	GV giới thiệu hình ảnh, video về các ứng dụng thực tế của các hình trong bài. Ví dụ: Hình ảnh nền nhà, các bức tường ốp bằng gạch có hình tam giác đều, hình lục giác đều, hình vuông.
 Tìm tòi – Khám phá (20 phút) Một số yếu tố cơ bản của hình tam giác đều	HS nhận biết được tam giác đều. HS mô tả được đỉnh, cạnh, góc của tam giác đều. HS nhận biết được sự bằng nhau của các góc, các cạnh của tam giác đều.	GV cho HS thực hiện các hoạt động như SGK. GV lưu ý hướng dẫn HS cách đo góc, đo độ dài cạnh. Sau khi HS thực hiện xong mục Tìm tòi – Khám phá , GV để HS nhận xét được về độ dài ba cạnh, độ lớn ba góc của tam giác đều.



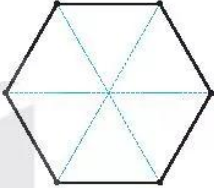
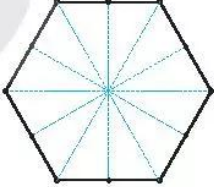
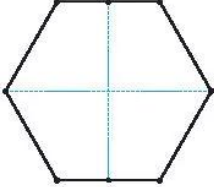
<i>Thực hành 1</i> (10 phút)	HS biết vẽ tam giác đều với độ dài cạnh cho trước.	GV hướng dẫn HS cách vẽ theo các bước đã hướng dẫn. Lưu ý hai nội dung: – Thực hành vẽ. – Kiểm tra lại sau khi vẽ.
---------------------------------	--	---

2. HÌNH VUÔNG

CẤU PHẦN (Thời lượng)	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	GỢI Ý THỰC HIỆN, ĐÁP ÁN, TRẢ LỜI
 <i>Tìm tòi – Khám phá</i> (15 phút) Một số yếu tố cơ bản của hình vuông	Nhận biết hình vuông trong thực tế. Mô tả được đỉnh, cạnh, góc, đường chéo của hình vuông.	GV tổ chức các HĐ theo hướng dẫn. Có thể linh hoạt về cách thức tổ chức các HĐ để HS mô tả được một số yếu tố cơ bản của hình vuông. HS nhận xét được về cạnh, góc, đường chéo của hình vuông.
<i>Thực hành 2</i> (10 phút)	HS vẽ được hình vuông có độ dài cạnh cho trước. HS kiểm tra được hình sau khi vẽ. HS gấp và cắt được hình vuông từ một tờ giấy hình chữ nhật.	GV hướng dẫn hoặc HS tự tìm hiểu cách vẽ hình vuông theo các bước hướng dẫn. GV cho HS kiểm tra chéo sau khi vẽ. GV cho HS gấp giấy và cắt hình vuông theo hướng dẫn.

3. HÌNH LỤC GIÁC ĐỀU

CẤU PHẦN (Thời lượng)	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	GỢI Ý THỰC HIỆN, ĐÁP ÁN, TRẢ LỜI
 <i>Tìm tòi – Khám phá</i> (10 phút) Một số yếu tố cơ bản của hình lục giác đều	HS tạo lập được hình lục giác đều thông qua việc lắp ghép các tam giác đều. HS mô tả được một số yếu tố cơ bản của hình lục giác đều.	GV cho HS thực hiện các HĐ theo hướng dẫn, để HS mô tả được một số yếu tố của hình lục giác đều. GV tổ chức các HĐ để HS nhận xét được một số mối quan hệ giữa các yếu tố của hình lục giác đều.
<i>Luyện tập</i> (5 phút)	Từ các yếu tố của hình lục giác đều, tìm các tam giác đều có trong hình.	GV tổ chức cho HS luyện tập để tìm được hai tam giác đều có trong hình.
<i>Vận dụng</i> (5 phút)	Tìm các hình lục giác đều có trong thực tế.	GV tổ chức HĐ để HS nêu các hình tam giác đều có trong thực tế. HĐ này có thể cho HS tìm hiểu trước và giới thiệu trước lớp như một dự án nhỏ.

 (5 phút)	Nhận xét đặc điểm chung của các hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều.	GV cho HS thảo luận hoặc trả lời cá nhân. Đặc điểm chung của các hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều là các cạnh bằng nhau, các góc bằng nhau.
 Thử thách nhỏ (10 phút)	Dựa vào đặc điểm đã học về hình lục giác đều, HS biết cách chia chiếc bánh hình lục giác đều thành 6, 12, 4 phần bằng nhau.	GV có thể tổ chức hoạt động nhóm hoặc cá nhân. Đồ dùng dạy học có thể là tấm bìa, giấy đã vẽ hình lục giác đều hoặc chiếc bánh thật. Gợi ý: a) Cắt chia đều cho 6 bạn:  b) Cắt chia đều cho 12 bạn:  c) Cắt chia đều cho 4 bạn: 

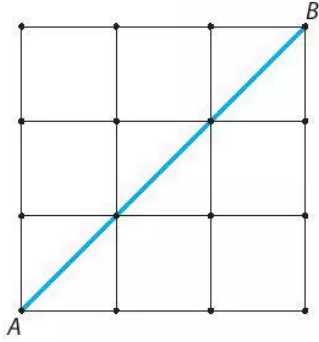
3.2. Lưu ý về bài tập

Ngoài các bài luyện tập, vận dụng, tranh luận đã được thiết kế trong bài học, nếu có thời gian, GV có thể lựa chọn một số câu trong phần bài tập cuối bài học để HS làm ngay tại lớp. Các bài tập về vẽ hình tam giác đều, hình vuông, GV có thể cho độ dài phù hợp để HS thực hành trên lớp. Bài 4.4 GV có thể cho HS thực hành tại lớp nếu có thời gian. Bài 4.5 có thể tạo thành những triển lãm, trưng bày của lớp.

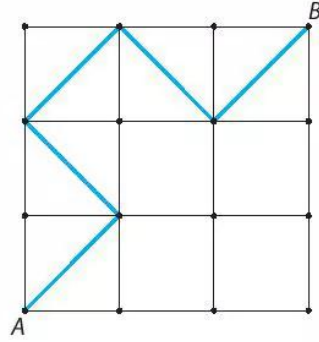
4 Trả lời/Hướng dẫn/Giải một số bài tập

4.6. HD: Có nhiều đáp án. Chẳng hạn:

Cách 1:



Cách 2:



4.8. HD: Vị trí đặt trạm biến áp là giao điểm các đường chéo chính của hình lục giác đều.